

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2018/HS-ST

Ngày 01-3-2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Trúc

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hạnh

Ông Hoàng Viết Oanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Văn Thị Nguyễn Hiền -Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Cảnh - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 332/2017/TLST-HS ngày 07 tháng 12 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2018/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 01 năm 2018, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Hữu C** (Tên gọi khác: T, C), sinh năm: 1969, tại Thành Phố Hồ Chí Minh.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Đường H, phường B, quận B, Thành Phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở hiện nay: Không nơi ở nhất định; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 3/12; Con ông Nguyễn Hữu T (đã chết) và bà Nguyễn Thị D (đã chết). Bị cáo không có vợ con. Tiền án: 03 tiền án. Tại bản án số 215/2011/HSST ngày 30/9/2011 của Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 03 tháng tù, về tội: Trộm cắp tài sản. Tại bản án số 20/2012/HSPT ngày 06/01/2012 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội: Trộm cắp tài sản. Ngày 09/9/2012, chấp hành xong hình phạt tù. Tại bản án số 150/2013/HSST, ngày 24/6/2013 của Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, Thành Phố Hà Nội xử phạt 30 tháng tù, về tội Trộm cắp tài sản. Ngày 13/4/2015, chấp hành xong hình phạt tù. Tại bản án số 44/2017/HSST ngày 27/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông xử phạt 01 năm tù về tội: Trộm cắp tài sản;

Tiền sự: Không; Nhân thân: Tại bản án số 41/2002/HSST ngày 23/4/2002 của Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt 15 tháng tù, về tội: Trộm cắp tài sản; Tại bản án số 40/2002/HSPT ngày 15/8/2002 của Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt 15 tháng tù, về tội: Trộm cắp tài sản. Ngày 20/02/2003, chấp hành xong hình phạt tù; Tại bản án số 13/2005/HSST ngày 18/8/2005 của Tòa án nhân dân huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế, xử phạt 12 tháng tù, về tội: Trộm cắp tài sản. Ngày 18/3/2006, chấp hành xong hình phạt tù. Ngày 08/01/2017, bị Chủ tịch UBND phường T, thành phố Buôn Ma Thuột, áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm giáo dục Lao động xã hội tỉnh Đắk Lắk, về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 19/01/2017, Trung tâm giáo dục Lao động xã hội tỉnh Đắk Lắk, giao lại Nguyễn Hữu C cho gia đình và địa phương quản lý. Bị cáo hiện đang tạm giam trong vụ án khác – Có mặt.

- Người bị hại:

1. Anh Đỗ Trọng Đ, sinh năm: 1977; địa chỉ: Đường P, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt)
2. Chị Nguyễn Thị P, sinh năm: 1987; địa chỉ: Đường L, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt)
3. Chị Bùi Thị D, sinh năm: 1996; địa chỉ: Thôn B, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. (Có mặt)
4. Chị Võ Thúy H, sinh năm: 1994; địa chỉ: Đường H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. (Có mặt)
5. Chị Phạm Thị H, sinh năm: 1974; địa chỉ: Đường S, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh Hoàng Minh T, sinh năm 1986; địa chỉ: Đường H, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt)
2. Chị Lê Thị Thu T, sinh năm 1991; địa chỉ: Đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt).
3. Chị Bùi Thị Mai N, sinh năm 1981; địa chỉ: Đường H, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt)
4. Anh Bùi Văn C, sinh năm 1970; địa chỉ: Đường L, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt)
5. Anh Nguyễn Thành N, sinh năm 1990; địa chỉ: Đường L, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Hữu C và Nguyễn Văn H, đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Đ, xã B, huyện C, tỉnh Gia Lai, là người đồng tính nam, không có nghề nghiệp. Để có tiền tiêu xài và sử dụng ma túy nên cả hai rủ nhau đi trộm cắp tài sản. Phương thức, thủ đoạn là đi đến các cửa hàng kinh doanh mua bán trên địa bàn thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk, một người hỏi mua hàng hoá đánh lạc hướng, người còn lại lén lút trộm cắp tài sản. Từ tháng 10 năm 2016 đến tháng 12 năm 2016, Nguyễn Hữu C và Nguyễn Văn H thực hiện 05 vụ trộm cắp tài sản tại bàn thành phố B, như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 14^h ngày 25/10/2016, Nguyễn Văn H điều khiển xe mô tô, nhãn hiệu SYM (Loại xe Attila), mang biển số: 47M7-8728, chở Nguyễn Hữu C ngồi sau đến tiệm điện gia dụng, địa chỉ: Đường P, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, do anh Đỗ Trọng Đ là chủ tiệm, tìm tài sản để trộm cắp. Lúc này, bà Đỗ Thị T, sinh năm: 1934 (Là mẹ của anh Đ), đang trông coi tại cửa hàng. H giả vờ hỏi mua ống nước nhựa để đánh lạc hướng bà T, còn C lén lút trộm cắp 01 chiếc máy tính xách tay, nhãn hiệu: ASUS, 14 inch, Core i3, màu đen đang để trên bàn làm việc tại cửa hàng. Sau đó, C ra hiệu cho H đã trộm cắp được máy vi tính rồi cả hai cùng nhau điều khiển xe tẩu thoát. Đến 15^h cùng ngày, cả hai đem chiếc máy vi tính nêu trên đến bán tại dịch vụ cầm đồ 262, địa chỉ: Đường L, phường T, thành phố B, cho anh Hoàng Minh T, với giá: 2.800.000 đồng (Hai triệu tám trăm nghìn đồng). C và H chia nhau mỗi người được 1.400.000 đồng, tiêu xài hết số tiền này.

Quá trình điều tra, ngày 07/01/2017, anh Hoàng Minh T tự nguyện giao nộp chiếc máy tính xách tay, nhãn hiệu: ASUS, 14 inch, Core i3, là vật chứng của vụ án cho Cơ quan điều tra để phục vụ công tác điều tra. Anh T yêu cầu bị cáo Nguyễn Hữu C phải bồi thường số tiền 2.800.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá số: 15/KLĐG ngày 13/01/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk, kết luận: 01 máy tính xách tay (laptop) nhãn hiệu: Asus, màn hình 14 inches, màu đen, cấu hình Core i3; trị giá: 4.200.000 đồng.

Quá trình điều tra xác định chiếc máy tính xách tay (laptop) nhãn hiệu: Asus, màn hình 14 inches, màu đen, cấu hình Core i3 là tài sản hợp pháp của anh Đỗ Trọng Đ. Ngày 01/11/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc máy tính trên cho anh Đ, nhận sử dụng.

Đối với xe mô tô, nhãn hiệu SYM (Loại xe Attila), mang biển số: 47M7-8728, quá trình điều tra xác định là của chị Bùi Thị Mai N, sinh năm: 1981; Trú tại: Đường N, phường T, thành phố B đứng tên chủ đăng ký sở hữu. Năm 2016, chị N bán xe cho anh Bùi Văn C, nhưng không làm thủ tục sang tên. Ngày 28/10/2016,

anh C tiếp tục bán xe này cho chị Lê Thị Thu T, sinh năm: 1991; Trú tại: Đường N, phường T, thành phố B, không làm thủ tục sang tên chủ sở hữu. Ngày 25/10/2016, Nguyễn Hữu C mượn xe mô tô 47M7-8728 của chị T, nhưng chị T không biết việc C sử dụng chiếc xe làm phương tiện đi trộm cắp tài sản. Ngày 01/11/2017 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại xe mô tô trên cho chị Lê Thị Thu T, nhận sử dụng.

Vụ thứ 2: Khoảng 19^h một ngày đầu tháng 12/2016, Nguyễn Hữu C và Nguyễn Văn H điều khiển xe mô tô (chưa xác định biển kiểm soát) đến tiệm Spa Phương Nga, địa chỉ: Đường L, phường E, thành phố B, rồi giả vờ ngồi chờ để tìm sơ hở trộm cắp tài sản. Quan sát thấy chủ tiệm là chị Nguyễn Thị P không chú ý, C cảnh giới để H lén lút trộm cắp 01 điện thoại OPPO F1s, màu vàng đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 4S, màu trắng, dung lượng 16GB trong hộc bàn. Sau đó, cả hai đem điện thoại Iphone 4S bán cho anh Nguyễn Thành N, là chủ dịch vụ cầm đồ Nhật Anh, địa chỉ Đường L, phường E, thành phố B; còn chiếc điện thoại OPPO, C và H không nhớ được địa điểm bán. Tổng cộng 02 chiếc điện thoại C và H bán được 4.000.000 đồng và đã chia nhau tiêu xài hết. Anh N đã bán chiếc điện thoại Iphone 4S cho khách hàng (chưa xác định nhân thân, lai lịch) nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không thu giữ được.

Tại bản kết luận định giá số: 74/KLĐG ngày 23/3/2017, của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk, kết luận: 01 điện thoại OPPO F1s, màu vàng đồng; trị giá: 3.100.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 4S, màu trắng; trị giá: 1.300.000 đồng. Tổng giá trị tài sản: 4.400.000 đồng

Tại Cơ quan điều tra, chị Nguyễn Thị P yêu cầu Nguyễn Hữu C và Nguyễn Văn H phải bồi thường chiếc điện thoại OPPO F1s, màu vàng đồng và chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 4S, màu trắng, theo kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Buôn Ma Thuột đã định giá.

Vụ thứ 3: Khoảng 11^h ngày 14/12/2016, Nguyễn Hữu C và Nguyễn Văn H điều khiển xe mô tô (chưa xác định biển kiểm soát) đến cửa hàng quần áo NiNa, địa chỉ đường L, phường E, thành phố B, giả vờ mua hàng tìm cách trộm cắp tài sản. Lợi dụng lúc không có người trông giữ, C lén lút trộm cắp 01 ví da, màu đen, kích thước (10x20)cm, nhãn hiệu C, bên trong có 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung G530, màu trắng và số tiền 600.000 đồng (Sáu trăm nghìn đồng) cùng một số giấy tờ của chị Bùi Thị D (là khách hàng của quán). Sau đó, cả hai vứt bỏ ví cùng giấy tờ trộm cắp được, rồi bán điện thoại Samsung cho một người (không rõ nhân thân, lai lịch), với giá 1.200.000 đồng. C và H chia đôi số tiền trên và đã tiêu xài hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 74/KLĐG ngày 23/3/2017, của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk, kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung G530, màu trắng; trị giá: 2.100.000

đồng; 01 ví da, màu đen, kích thước (10x20)cm; trị giá: 50.000 đồng. Tổng giá trị tài sản: 2.150.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra, chị Bùi Thị D yêu cầu Nguyễn Hữu C phải bồi thường chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung G530, màu trắng và chiếc ví da, theo kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Buôn Ma Thuột đã định giá và số tiền 600.000 đồng chưa thu hồi được. Chị D không yêu cầu bị cáo C phải bồi thường chi phí làm lại giấy tờ bị mất.

Vụ thứ 4: Khoảng 15^h ngày 16/12/2016, Nguyễn Hữu C và Nguyễn Văn H điều khiển xe mô tô (chưa xác định biển kiểm soát) đến cửa hàng mỹ phẩm Bin Bon, địa chỉ đường Y, phường E, thành phố B, tìm tài sản để trộm cắp. H giả vờ mua hàng, C lén lút trộm 01 điện thoại Iphone 6 Plus, màu trắng đang sạc pin để trên tủ kính trưng bày sản phẩm của chị Võ Thúy H (Chủ quán Bin Bon). Sau đó, cả hai đem điện thoại bán cho anh Nguyễn Thành N được 2.500.000 đồng. Sau đó chia nhau tiêu xài hết. Anh N đã bán điện thoại cho khách hàng (không xác định được nhân thân, lai lịch) nên Cơ quan điều tra không thu giữ được

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 74/KLĐG ngày 23/3/2017, của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk, kết luận: 01 điện thoại Iphone 6 Plus, màu trắng; trị giá: 7.600.000 đồng

Quá trình điều tra, chị Võ Thúy H yêu cầu Nguyễn Hữu C phải bồi thường chiếc điện thoại Iphone 6 Plus, màu trắng, theo kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Buôn Ma Thuột, đã định giá

Vụ thứ 5: Khoảng cuối tháng 12/2016, cũng bằng phương thức thủ đoạn như trên, Nguyễn Hữu C mua hàng đánh lạc hướng để Nguyễn Văn H trộm cắp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Asus Zenfone 2, dung lượng 32G, màu trắng của chị Phạm Thị H, tại quán Trà Sữa, địa chỉ: Đường S, phường E, thành phố B. Sau đó, C bán điện thoại cho người không rõ nhân thân, lai lịch được 900.000 đồng, C và H chia nhau tiêu xài hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 74/KLĐG ngày 23/3/2017, của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk, kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Asus Zenfone 2, màu trắng; trị giá: 2.100.000 đồng

Quá trình điều tra, chị Phạm Thị H yêu cầu Nguyễn Hữu C và Nguyễn Văn H phải bồi thường chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Asus Zenfone 2, màu trắng, theo kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Buôn Ma Thuột, đã định giá.

Tại bản Cáo trạng số: 344/KSĐT-HS ngày 29/11/2017, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột đã truy tố bị cáo Nguyễn Hữu C về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999.

Kết quả xét hỏi tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Hữu C đã khai nhận do cần tiền tiêu xài và sử dụng ma túy nên bị cáo đã cùng với Nguyễn Văn H đi đến các cửa hàng kinh doanh mua bán trên địa bàn thành phố Buôn Ma Thuột để trộm cắp tài sản. Hành vi phạm tội của bị cáo đúng như nội dung bản cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố.

Người bị hại chị Bùi Thị D yêu cầu bị cáo Nguyễn Hữu C bồi thường trị giá tài sản chưa thu hồi được gồm: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung G530; 01 ví da, màu đen, kích thước (10x20)cm; và số tiền 600.000 đồng. Tổng giá trị tài sản: 2.750.000 đồng. Ngoài ra chị D không có yêu cầu gì khác.

Người bị hại chị Võ Thúy H yêu cầu bị cáo Nguyễn Hữu C bồi thường trị giá tài sản chưa thu hồi được gồm: 01 chiếc điện thoại Iphone 6Plus, trị giá tài sản: 7.600.000 đồng. Ngoài ra chị H không có yêu cầu gì khác.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột đã phân tích và chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Hữu C, giữ nguyên quyết định truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu C phạm tội “Trộm cắp tài sản” đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm g, p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48, khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 1999. Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu C từ: 04 (Bốn) năm đến 05 (Năm) năm tù. Tổng hợp hình phạt 01(Một) năm tù của bản án số 44/2017/HSST ngày 27/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung.

Các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 41, Điều 42 Bộ luật hình sự năm 1999; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; các Điều 584, Điều 585, Điều 589 Bộ luật dân sự 2015.

- Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, trả lại: 01 chiếc máy tính xách tay (laptop) nhãn hiệu: Asus, màn hình 14 inches, màu đen, cấu hình Core i3 cho anh Đỗ Trọng Đ; trả lại 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu SYM (Loại xe Attila), mang biển số: 47M7-8728 cho chị Lê Thị Thu T, là chủ sở hữu hợp pháp nhận sử dụng.

- Buộc bị cáo Nguyễn Hữu C bồi thường cho anh Hoàng Minh T, số tiền: 2.800.000 đồng.

- Buộc bị cáo Nguyễn Hữu C bồi thường cho chị Nguyễn Thị P, số tiền: 4.400.000 đồng (giá trị chiếc điện thoại OPPO F1s, màu vàng đồng và chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 4S, màu trắng).

- Buộc bị cáo Nguyễn Hữu C bồi thường cho chị Bùi Thị D, số tiền: 2.750.000 đồng (giá trị chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung G530, màu trắng, 01 chiếc ví da, là: 2.150.000 đồng và số tiền 600.000 đồng).

- Buộc bị cáo Nguyễn Hữu C bồi thường cho chị Võ Thúy H, số tiền: 7.600.000 đồng (giá trị chiếc điện thoại Iphone 6 Plus, màu trắng).

- Buộc bị cáo Nguyễn Hữu C bồi thường cho chị Phạm Thị H, số tiền: 2.100.000 đồng (giá trị chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Asus Zenfone 2, màu trắng).

Bị cáo Nguyễn Hữu C không tranh luận, bào chữa gì thêm chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận của bị cáo Nguyễn Hữu C tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Như vậy đã có đủ cơ sở pháp lý kết luận: Trong khoảng thời gian từ tháng 10 năm 2016 đến tháng 12 năm 2016, Nguyễn Hữu C đã thực hiện 05 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Tổng giá trị tài sản là 21.050.000 đồng là đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm”.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm:

a).....

b) Có tính chất chuyên nghiệp;

c) Tái phạm nguy hiểm;

[2] Xét tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm bất hợp pháp đối với quyền sở hữu về tài sản của người bị hại, đồng thời còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội. Bị cáo là công dân có đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của bản thân trong cuộc sống, bị cáo biết được rằng tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm trái pháp luật đều bị pháp luật trừng trị nghiêm khắc. Song do ý thức coi thường pháp luật, tham lam tư lợi nên bị cáo đã cố ý

thực hiện hành vi phạm tội, do vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do lỗi cố ý gây ra, cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với tính chất mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định thì mới phát huy tác dụng cải tạo, giáo dục riêng đối với bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm chung trong toàn xã hội.

Trong vụ án này bị cáo đã thực hiện 05 vụ trộm cắp tài sản, bị cáo không có nghề nghiệp gì, bị cáo lấy kết quả của những lần trộm cắp tài sản làm nguồn sống chính. Bản thân bị cáo có 03 tiền án về tội trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích nhưng lại tiếp tục phạm tội. Do vậy, bị cáo bị truy tố với 02 tình tiết định khung “Có tính chất chuyên nghiệp” và “ Tái phạm nguy hiểm” quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999; ngoài ra bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội nhiều lần” được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tuy nhiên, xét thấy quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Hữu C đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo nhằm thể hiện chính sách nhân đạo, khoan hồng của pháp luật Nhà nước ta.

[3] Trong vụ án này còn có đối tượng Nguyễn Văn H cùng thực hiện hành vi trộm cắp tài sản với bị cáo Nguyễn Hữu C. Hiện chưa có căn cứ pháp lý xác định tuổi của H để xử lý theo quy định của pháp luật. Quá trình điều tra, H bỏ đi khỏi địa phương. Ngày 10/8/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra ra thông báo truy tìm H nhưng đến nay vẫn chưa có kết quả. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra tách hành vi của Nguyễn Văn H ra khỏi vụ án, tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý sau là phù hợp.

- Đối với anh Hoàng Minh T có hành vi mua 01 chiếc máy tính xách tay, nhãn hiệu: ASUS, 14 inch, Core i3, màu đen; anh Nguyễn Thành N có hành vi mua 01 điện thoại Iphone 4S và mua 01 điện thoại Iphone 6 Plus, màu trắng của Nguyễn Hữu C và Nguyễn Văn H. Tuy nhiên, anh T và anh N không biết được những tài sản trên là do trộm cắp mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, không đề cập xử lý, là phù hợp.

*** Các biện pháp tư pháp:** Căn cứ Điều 41, Điều 42 Bộ luật Hình sự năm 1999; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Các Điều 584, Điều 585, Điều 586 và Điều 589 Bộ luật dân sự.

+ Về xử lý vật chứng:

- Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, trả lại chiếc máy tính xách tay (laptop) nhãn hiệu Asus, màn hình 14 inches, màu đen, cấu hình Core i3 cho anh Đỗ Trọng Đ và chiếc xe mô tô, nhãn hiệu SYM

(Loại xe Attila), mang biển số: 47M7-8728, cho chị Lê Thị Thu T là chủ sở hữu nhận sử dụng.

+ Về trách nhiệm dân sự:

- Buộc bị cáo Nguyễn Hữu C phải bồi thường cho anh Hoàng Minh T số tiền là 2.800.000 đồng.

- Buộc bị cáo Nguyễn Hữu C phải bồi thường cho chị Nguyễn Thị P số tiền 4.400.000 đồng là trị giá chiếc điện thoại OPPO F1s, màu vàng đồng và chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphon 4S, màu trắng.

- Buộc bị cáo Nguyễn Hữu C phải bồi thường cho chị Bùi Thị D số tiền 2.750.000 đồng là trị giá chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung G530, màu trắng; chiếc ví da và số tiền 600.000 đồng chưa thu hồi được. Chấp nhận chị Bùi Thị D không yêu cầu bị cáo Nguyễn Hữu C phải bồi thường chi phí làm lại giấy tờ bị mất.

- Buộc bị cáo Nguyễn Hữu C phải bồi thường cho chị Võ Thúy H số tiền 7.600.000 đồng là trị giá chiếc điện thoại Iphone 6 Plus, màu trắng.

- Buộc bị cáo Nguyễn Hữu C phải bồi thường cho chị Phạm Thị H số tiền 2.100.000 đồng là trị giá chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Asus Zenfone 2, màu trắng.

Áp dụng Điều 357 Bộ luật Dân sự để tính lãi suất đối với số tiền chậm thi hành án.

[4] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm và án phí Dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b, c khoản 2 Điều 138; điểm g, p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48, khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 1999;

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Hữu C (tên gọi khác: T, C) phạm tội: “Trộm cắp tài sản”

Xử phạt bị cáo: Nguyễn Hữu C: 04 (Bốn) năm tù. Tổng hợp hình phạt 01(Một) năm tù tại Bản án hình sự số 44/2017/HSST ngày 27/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là 05 (Năm) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 28/7/2017, được khấu trừ thời hạn đã bị tạm giữ trước đó từ ngày 09/11/2016 đến ngày 12/11/2016.

*** Các biện pháp tư pháp:** Căn cứ Điều 41, Điều 42 Bộ luật Hình sự năm 1999; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Các Điều 584, Điều 585, Điều 586 và Điều 589 Bộ luật dân sự.

+ Về xử lý vật chứng:

- Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, trả lại chiếc máy tính xách tay (laptop) nhãn hiệu: Asus, màn hình 14 inches, màu đen, cấu hình Core i3 cho anh Đỗ Trọng Đ và chiếc xe mô tô, nhãn hiệu SYM (Loại xe Attila), mang biển số: 47M7-8728, cho chị Lê Thị Thu T là chủ sở hữu nhận sử dụng.

+ Về trách nhiệm dân sự:

- Buộc bị cáo Nguyễn Hữu C phải bồi thường cho anh Hoàng Minh T số tiền là 2.800.000 đồng.

- Buộc bị cáo Nguyễn Hữu C phải bồi thường cho chị Nguyễn Thị P số tiền 4.400.000 đồng là trị giá chiếc điện thoại OPPO F1s, màu vàng đồng và chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphon 4S, màu trắng.

- Buộc bị cáo Nguyễn Hữu C phải bồi thường cho chị Bùi Thị D số tiền 2.750.000 đồng là trị giá chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung G530, màu trắng; chiếc ví da và số tiền 600.000 đồng chưa thu hồi được. Chấp nhận chị Bùi Thị D không yêu cầu bị cáo Nguyễn Hữu C phải bồi thường chi phí làm lại giấy tờ bị mất.

- Buộc bị cáo Nguyễn Hữu C phải bồi thường cho chị Võ Thúy H số tiền 7.600.000 đồng là trị giá chiếc điện thoại Iphone 6 Plus, màu trắng.

- Buộc bị cáo Nguyễn Hữu C phải bồi thường cho chị Phạm Thị H số tiền 2.100.000 đồng là trị giá chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Asus Zenfone 2, màu trắng.

Áp dụng Điều 357 Bộ luật Dân sự để tính lãi suất đối với số tiền chậm thi hành án.

*** Về án phí:** Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Nguyễn Hữu C phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm và 982.500 đồng án phí Dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, Bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV&THA TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND TP. BMT;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Công an TP. Buôn Ma Thuột;
- CCTHADS TP. Buôn Ma Thuột;
- THA phạt tù TP. Buôn Ma Thuột;
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu HS+ VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lương Thị Trúc